

Sáng tạo, đổi mới trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Trà Vinh trong bối cảnh hiện nay

Tạ Phương Hùng*, Lê Thị Mộng Thường*

*ThS. Trường Đại học Trà Vinh

Received: 30/7/2024; Accepted: 5/8/2024; Published: 8/8/2024

Abstract: One of the most prominent features in today's information society is that people's level of thinking, knowledge, and ideology are developing strongly, towards creativity and innovation. This is even more important for those involved in education and training. Continuous creativity and innovation in the process of teaching and scientific research will be the foundation for improving the quality of education of the School, contributing to motivating each lecturer to constantly explore unique aspects from there. improve results at work.

Keywords: Creativity and innovation; universities, students, teaching, scientific research

1. Đặt vấn đề

Trong cuộc sống hàng ngày, con người phải thực hiện nhiều hoạt động, nhưng dù bất kỳ hoạt động nào thì việc xác định phương pháp (PP) đúng sẽ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Chủ nghĩa Mác-Lênin đã chỉ rõ: “Để phân biệt sự khác nhau của các phương thức sản xuất, vấn đề quan trọng không phải là người ta sản xuất ra cái gì, mà là sản xuất bằng cách nào và bằng tư liệu sản xuất gì” (V.I. Lenin, 1977, Toàn tập, tập 41, tr.86). Như vậy có thể thấy, vị trí, vai trò và ý nghĩa của PP làm việc, nhất là việc sáng tạo, đổi mới trong cách thức làm việc có vai trò quan trọng như thế nào.

Hoạt động dạy học và nghiên cứu khoa học (NCKH) trong các trường ĐH nói chung và Trường Đại học Trà Vinh (ĐHTV) nói riêng là hoạt động có tính chất khó khăn, phức tạp, luôn chịu sự tác động của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan. Do vậy, việc không ngừng sáng tạo, đổi mới trong cách nghĩ, cách làm, cách thức giảng dạy, cũng như các đối tượng, chủ thể trong NCKH là yếu tố quyết định đến chất lượng GD của nhà trường. Thực tế, trong những năm qua nhà trường đã và đang tích cực đổi mới trên tất cả các phương diện góp phần tạo nên những thành tích đáng khích lệ. Tuy nhiên, do những nguyên nhân khác nhau, việc đổi mới, sáng tạo PP dạy học và NCKH của cả GV và SV vẫn còn bộc lộ hạn chế, bất cập; đã ảnh hưởng đến chất lượng và mục tiêu, yêu cầu đào tạo. Trong khuôn khổ bài báo này, nhóm tác giả tập trung phân tích nội hàm vấn đề đổi mới sáng tạo trong công tác giảng dạy và NCKH, đánh giá thực trạng và đề xuất một số khuyến nghị để thúc đẩy sự sáng tạo, đổi mới trong quá trình giảng dạy cũng như nghiên cứu khoa học đối với các trường ĐH nói chung và Trường ĐHTV nói riêng.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn đổi mới, sáng tạo công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học ở Trường ĐHTV

Công tác giảng dạy là tổng hợp các cách thức thao tác, các biện pháp hoạt động phối hợp, thống nhất giữa người dạy và người học nhằm thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ của quá trình dạy học. Cùng với đó, công tác nghiên cứu khoa học là khả năng vận dụng trình độ tri thức, phương pháp tư duy và khả năng sáng tạo của con người được sử dụng trong việc phát hiện và giải quyết đúng đắn những vấn đề thực tiễn mới nảy sinh, nhằm nâng cao nhận thức và hiệu quả hoạt động thực tiễn của con người.

Từ các khái niệm trên, có thể quan niệm về việc sáng tạo, đổi mới trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học ở Trường Đại học Trà Vinh hiện nay là quá trình thực hiện các nội dung, biện pháp mới, có tính khoa học, sáng tạo trong tổng thể quá trình giảng dạy đào tạo của Nhà trường, nhằm mục đích hoàn thiện, nâng cao và tạo ra tính đột phá đối với các chủ thể và đối tượng đào tạo, đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn đặt ra.

Kết hợp với đổi mới trong việc nghiên cứu khoa học, sẽ giúp các chủ thể không ngừng mở rộng tư duy, đào sâu các vấn đề nghiên cứu, từ đó bổ sung lý luận, đáp ứng được các vấn đề mà thực tiễn đặt ra đối với sự phát triển của con người.

Giữa thế kỷ thứ XIX, Học thuyết Mác ra đời đã luận giải một cách khoa học về vai trò của GD đối với sự phát triển của xã hội và sự hình thành, phát triển nhân cách con người. Đảng ta, qua các thời kỳ của cách mạng đã vận dụng đúng đắn, sáng tạo những tư tưởng về GD, từng bước đưa nền GD Việt Nam theo kịp với nền GD của thế giới.

2.2. Thực trạng đổi mới, sáng tạo công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học ở Trường Đại học Trà Vinh

*Ưu điểm

Đại đa số GV, cán bộ quản lý giáo dục có nhận thức đúng, trách nhiệm cao trong vấn đề rèn luyện, đổi mới, sáng tạo trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

Nhà trường đã tích cực đổi mới hình thức thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập, khắc phục có hiệu quả bệnh thành tích trong GD, thực hiện nghiêm túc quy chế GD-ĐT. Đánh giá vấn đề này, có 16,0% SV cho rằng rất phù hợp và 84% SV đánh giá là phù hợp.

*Hạn chế

Nhận thức về vấn đề đổi mới, sáng tạo công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học chưa sâu sắc. Số GV hiểu biết về phương pháp dạy học mới, hiện đại chưa nhiều, chưa áp dụng được vào thực tiễn. Nhận thức của một bộ phận GV và SV chưa chuẩn mực, chưa chú trọng đổi mới, sáng tạo trong cách dạy, cách học. SV chưa mạnh dạn tham gia nghiên cứu khoa học, hoặc có thì chất lượng chưa cao.

Tổ chức dạy học và nghiên cứu khoa học chưa đáp ứng với yêu cầu mới. Nhà trường đã có đổi mới về tổ chức dạy học, nhưng vẫn chưa theo kịp với sự vận động, phát triển chung ở trong nước và thế giới. GV sử dụng PP truyền thống “thầy đọc, trò ghi” chiếm tỉ lệ nhiều hơn GV sử dụng PP dạy học hiện đại. Tiếp nhận và xử lý thông tin của giảng viên, sinh viên chưa thực sự tốt. Hệ thống các loại giảng trình, đề tài, chuyên đề khoa học, các tài liệu tham khảo được in ấn, xuất bản nhiều nhưng chưa đạt đến sự thống nhất cao, hàm lượng tri thức khoa học, cập nhật các vấn đề đổi mới còn hạn chế. Một số GV chưa kịp thời tiếp cận các thông tin mới, nội dung giảng án mới dừng lại ở việc tái hiện các nội dung trong giảng trình, ít cập nhật các số liệu, thông tin mới. Đề tài nghiên cứu khoa học về vấn đề sáng tạo, đổi mới trong nhà trường còn ít, hoặc hàm lượng khoa học chưa cao.

Việc sử dụng các dữ liệu từ thực tiễn để minh chứng cho tính đúng đắn, khoa học, sự bền vững, sức sống của môn học còn hạn chế thiếu tính thời sự, hơi thở cuộc sống, tính sinh động của thực tiễn đất nước và thời đại... Bên cạnh đó, trình độ ngoại ngữ và tin học chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu trong điều kiện mới. Đây là rào cản rất lớn trong việc tiếp nhận và xử lý thông tin dẫn đến việc truyền tải thông tin cho người học cũng bị bó hẹp theo trình độ của GV.

2.3. Một số khuyến nghị đổi mới, sáng tạo trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học ở Trường Đại học Trà Vinh

Hiện nay, đang có 2 khuynh hướng về đổi mới PP dạy học:

Khuynh hướng thứ nhất: đi vào quy trình kỹ thuật hóa các PP, ứng dụng các quy trình trong kỹ thuật dạy học; coi phương pháp như là kỹ thuật dạy học, kỹ năng thao tác của người dạy và người học. Khuynh hướng này xuất phát từ phương Tây và được nhiều nhà giảng dạy quan tâm. Ưu điểm của khuynh hướng này là, người dạy và người học ứng dụng dễ dàng kiến thức được trang bị vào thực tiễn. Hạn chế là không làm rõ được bản chất và yêu cầu thực hiện PP; nghĩa là, lí luận về PP dạy học ít được đầu tư nghiên cứu.

Khuynh hướng thứ hai là, nghiên cứu đổi mới lí luận về PP. Khuynh hướng này chỉ tiếp cận về lí thuyết PP, không đi sâu vào các kỹ thuật thao tác; chỉ nghiên cứu bản chất, yêu cầu phương pháp dạy học như thế nào. Ưu điểm: làm rõ được bản chất và những yêu cầu thực hiện PP ở khía cạnh lí luận dạy học, lí luận PP. Hạn chế: người dạy ứng dụng phương pháp vào thực tiễn dạy học hạn chế. Người học ứng dụng vào thực tiễn đòi hỏi khó khăn, vì chỉ thiên về lí luận. Hai khuynh hướng đổi mới PP giảng dạy và nghiên cứu khoa học nêu trên, mỗi khuynh hướng đều có những ưu điểm và hạn chế riêng; vì vậy, chúng ta cần kết hợp cả 2 khuynh hướng là đúng đắn nhất, vừa có lí luận vừa có ứng dụng thực tiễn.

Một số khuyến nghị đổi mới, sáng tạo trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học ở Trường Đại học Trà Vinh.

Thứ nhất, phát huy vai trò của đội ngũ GV và các tổ chức, các lực lượng sư phạm cùng tham gia đổi mới. Đổi mới, sáng tạo trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học phụ thuộc vào nhiều yếu tố như, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường; đội ngũ GV, SV và các tổ chức, các lực lượng sư phạm trong toàn trường; trong đó đội ngũ GV là quan trọng nhất. Đội ngũ GV là những người trực tiếp truyền thụ kiến thức cho SV, có thể khẳng định rằng, GV tổ chức dạy học như thế nào, tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả ra sao thì SV sẽ học như thế.

Trước hết đối với cấp ủy, cán bộ chủ trì của nhà trường cần có quy chế, cơ chế đúng đắn, chặt chẽ, khoa học về việc đổi mới, tạo điều kiện pháp lý cho các cơ quan chức năng và đội ngũ GV thực hiện; đồng thời, phải có chính sách hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi cả về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, tài liệu, thời gian, địa điểm dạy-học; khuyến khích đội ngũ giảng viên đầu tư cho việc đổi mới phương pháp dạy học và nghiên cứu khoa học.

Đối với đội ngũ GV cần, tăng cường tìm hiểu, nắm

bắt và áp dụng có hiệu quả những phương pháp dạy học mới phù hợp với từng bài giảng, từng nội dung, từng đối tượng sinh viên, không máy móc, sao chép; đồng thời, tích cực dự giảng rút kinh nghiệm từ những giảng viên có phương pháp dạy học tốt và tham khảo kinh nghiệm quý của các nhà trường trong và ngoài quân đội.

Các phòng, ban, đội ngũ cán bộ, nhân viên cần có thái độ hợp tác, ủng hộ việc đổi mới phương pháp dạy học bằng những việc làm thực tế, chứ không hô hào chung chung.

Thứ hai, tiến hành đổi mới đồng bộ phương pháp với đổi mới mục tiêu, nội dung và các thành tố khác trong quá trình dạy học. Mục tiêu, nội dung và các thành tố khác trong quá trình giảng dạy và nghiên cứu khoa học có ảnh hưởng rất lớn. Mục tiêu đào tạo có mối quan hệ rất chặt chẽ với phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Cũng như mục tiêu đào tạo, nội dung dạy học luôn quy định phương pháp dạy học. Vì vậy, nội dung dạy học như thế nào thì phải có phương pháp dạy học tương ứng. Không thể có một phương pháp chung cho tất cả các nội dung dạy học. Với từng nội dung thì cũng cần có phương pháp chuyển tải các nội dung đó phù hợp, có như vậy mới đạt hiệu quả trong truyền đạt nội dung từ giảng viên và sự tiếp nhận của sinh viên.

Thứ ba, tăng cường sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại và công nghệ thông tin vào giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Phương tiện kỹ thuật luôn tạo ra những khả năng mới cho GV và sinh viên quá trình giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Vì vậy, cần phải đổi mới, bổ sung phương tiện kỹ thuật trong giảng dạy, có như vậy chất lượng đào tạo được nâng cao.

Ứng dụng CNTT vào giảng dạy và nghiên cứu khoa học, đây là xu hướng phổ biến của các nhà trường hiện đại nhằm tiết kiệm thời gian, giảm nhẹ cường độ lao động dạy học, gây hứng thú cho sinh viên, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, góp phần đổi mới, sáng tạo cho giảng viên và sinh viên.

Các phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại và công nghệ thông tin tạo ra được tính trực quan, đây là một trong những yếu tố cơ bản, yếu tố đầu tiên trong quy luật nhận thức của người học. Do đó cần phải tổ chức tốt những điều kiện vật chất kỹ thuật và công nghệ thông tin phục vụ trực tiếp cho sự quan sát sẽ giúp sinh viên lĩnh hội các khái niệm đầu tiên; trên cơ sở đó họ sẽ đi tới trừu tượng hóa, khái quát hóa để nắm được bản chất sâu xa của vấn đề mà khái niệm đó diễn đạt.

Đổi mới phương tiện kỹ thuật dạy học và công nghệ thông tin phải xuất phát từ mục tiêu, yêu cầu đào tạo của nhà trường, của môn học, ngành học và từng

đối tượng cụ thể. Mặt khác, phải gắn liền với nâng cao năng lực khai thác, sử dụng có hiệu quả các phương tiện, tránh hổng hóc, sử dụng kém hiệu quả. Phải phát huy tác dụng những phương tiện hiện có, bảo đảm tính kinh tế, tránh việc trang bị phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại nhưng sử dụng không hiệu quả...

Thứ tư, kết hợp giữa dạy học với nghiên cứu khoa học. Dạy học và nghiên cứu khoa học có sự thống nhất chặt chẽ với nhau, đan xen nhau trong quá trình dạy học ở nhà trường đại học quân sự. Sự thống nhất đó được thể hiện, dạy học và nghiên cứu khoa học cùng thuộc loại hoạt động nhận thức của con người, do đó, có cùng đối tượng mà các hành động nhận thức phải hướng vào tác động để thực hiện được mục đích của mình.

PP dạy học có sự thống nhất với phương pháp nghiên cứu khoa học. SV học tập theo phương pháp này cũng phải mò mẫm, nhưng đã được giảng viên lựa chọn, thiết kế, cố vấn, định hướng, theo dõi chặt chẽ, thúc đẩy thường xuyên và dự kiến trước được kết quả sẽ đạt tới của quá trình nghiên cứu. Tổ chức nghiên cứu khoa học cho SV có tác dụng kép đối với việc thực hiện mục tiêu dạy học. Nó không chỉ trực tiếp tạo ra phẩm chất và năng lực làm việc độc lập cho SV mà còn kích thích mạnh mẽ sự hứng thú học tập, phát huy cao độ vai trò chủ thể tích cực của SV trong quá trình học tập tại trường.

3. Kết luận

Đổi mới, sáng tạo trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học ở Trường Đại học Trà Vinh hiện nay là một tất yếu khách quan, được xuất phát từ những quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta và các nhà GD tiêu biểu trong lịch sử. Những vấn đề lí luận và thực tiễn trên là cơ sở khoa học có định hướng đúng đắn cho quá trình đổi mới trong thời gian tới. Việc thực hiện các khuyến nghị nêu trên phải được kết hợp chặt chẽ với việc đổi mới các nhân tố khác trong quá trình GD và môi trường kinh tế-xã hội trên địa bàn của nhà trường. Có như vậy, việc đổi mới, sáng tạo trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học mới thực sự mang lại hiệu quả, từ đó tạo ra những nguồn nhân lực chất lượng cao...

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2001). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, NXB CTQG. Hà Nội
2. Hồ Chí Minh (2000); *Toàn tập, tập 4*, NXB CTQG. Hà Nội
3. Lê Minh Vũ, (1999). *Đổi mới phương pháp dạy học trong các nhà trường đại học quân sự*, NXBQĐND. Hà Nội